

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP
V/v triển khai thực hiện các
chỉ tiêu CCHC năm 2023

Phường 2, ngày 23 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Cán bộ, công chức phường

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND phường về cải cách hành chính Nhà nước Phường 2 năm 2023.

Căn cứ các chỉ tiêu cải cách hành chính năm 2023 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và các chỉ tiêu yêu cầu đạt được năm 2025 tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND phường về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước Phường 2 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Qua rà soát các chỉ tiêu về cải cách hành chính đã đạt được năm 2023; UBND phường xây dựng các chỉ tiêu thực hiện công tác CCHC năm 2023, dự kiến các chỉ tiêu đạt đến năm 2025 theo phụ lục (*gửi kèm theo*).

Yêu cầu các cán bộ, công chức phường triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Hằng

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023, DỰ KIẾN CHỈ TIÊU ĐẠT ĐẾN NĂM 2025

TT	Nội dung/Chỉ tiêu đạt vào năm 2025 theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy	Chỉ tiêu đơn vị đạt năm 2022	Chỉ tiêu đạt năm 2023	Dự kiến chỉ tiêu đạt năm 2024	Dự kiến chỉ tiêu đạt năm 2025	Ghi chú
I	Cải cách thể chế					
1	100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tham mưu ban hành/ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản của Trung ương và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận.	Không ban hành VBQPPL	100%	100%	100%	
2	Hoàn thành 100% nội dung thực hiện theo dõi thi hành pháp luật hàng năm theo Kế hoạch được phê duyệt.	100%	100%	100%	100%	
3	Thực hiện xử lý 100% văn bản QPPL được yêu cầu xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát.	Phường 2 không còn VBQPPL còn hiệu lực	100%	100%	100%	
II	Cải cách thủ tục hành chính					
1	100% TTHC cấp xã bao gồm TTHC của các cơ quan ngành dọc đã được phê duyệt theo Quyết định số 1291/QĐ/TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các TTHC đặc thù đã được	100%	100%	100%	100%	Theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng

	phê duyệt thực hiện theo hình thức khác của cấp có thẩm quyền) được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa phường					Chính phủ có 14 TTHC được đưa vào tiếp nhận tại Bộ phận TN&TKQ cấp xã.
2	100% hồ sơ tiếp nhận được cập nhật vào phần mềm giải quyết TTHC của tỉnh.	100%	100%	100%	100%	
3	100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường được cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời.	100%	100%	100%	100%	
4	UBND phường công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh	100%	100%	100%	100%	
5	90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.	100%	100%	100%	100%	
6	Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường đạt tỷ lệ tối thiểu 15%; các năm tiếp theo, mỗi năm tăng tối thiểu 20%, đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	12,17%	35%	55%	75%	
7	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông	0%	0%	40%	80%	

	tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan Nhà nước kết nối, chia sẻ.					
8	Đề xuất cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết TTHC so với quy định.	0%	10%	15%	25%	
9	Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt 100%.	100%	100%	100%	100%	
10	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	100%	100%	100%	100%	
11	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	89,64%	80%	80%	80%	
12	Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến	100%	100%	100%	100%	
13	Tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến của các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đạt từ 30% trở lên.	0%	10%	20%	30%	
14	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.	99,8%	99,8%	99,8%	99,8%	
15	Mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.	96%	96%	96%	96%	
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính					
1	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 90%	90%	90%	90%	90%	
IV	Cải cách chế độ công vụ					
1	100% CBCC ứng dụng CNTT thành thạo trong xử lý công việc	100%	100%	100%	100%	

2	Tối thiểu 95% CBCC được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo hiệu quả công việc.	95%	95%	95%	95%	
3	100% công chức được bố trí đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt	100%	100%	100%	100%	
4	100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định.	100%	100%	100%	100%	
5	100% cán bộ, công chức phường đạt chuẩn trình độ cao đẳng, đại học theo quy định.	100%	100%	100%	100%	
V	Cải cách tài chính công					
1	Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu giao	135%	135%	135%	135%	
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
1	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	50%	60%	80%	100%	
2	Ít nhất 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.	50%	60%	70%	80%	
3	Trên 80% hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	95%	95%	95%	95%	
4	Hoàn thành 100% các nội dung thực hiện về chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để xây dựng Chính quyền điện tử và	70%	80%	90%	95-100%	

	Chính quyền số nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan HCNN các cấp					
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành					
1	100% các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính được ban hành đầy đủ, kịp thời và đảm bảo về chất lượng nội dung	100%	100%	100%	100%	
2	Thực hiện đạt hiệu quả 100% các nội dung công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt.	100%	100%	100%	100%	
3	Mỗi năm có từ 1-2 sáng kiến, giải pháp được công nhận và triển khai thực hiện có hiệu quả về công tác cải cách hành chính.	01 sáng kiến, giải pháp được công nhận	01-02 sáng kiến, giải pháp được công nhận	01-02 sáng kiến, giải pháp được công nhận	01-02 sáng kiến, giải pháp được công nhận	
4	Có kế hoạch và giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của phường và các Chỉ số của tỉnh: Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI.	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	